TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thu Sương.
Ông Nguyễn Văn Chào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Dương Văn T (Tý), sinh năm 1986, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 05, ấp Vĩnh Khánh 1, xã VT, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1949; vợ Lê Thị Bích Loan, sinh năm 1990 (đã ly thân từ năm 2007), có một con chung sinh năm 2007.

Tiền án:

Ngày 25/7/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã CĐ, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 16/01/2008.

Ngày 04/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2017.

Tiền sự: Ngày 09/12/2018 bị Ủy ban nhân dân xã VT, thành phố CĐ ra Quyết định số: 203/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh

An Giang quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Dương Văn N, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ 15, ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng*:
+ Dương Thị Thu V, sinh năm 1977.
+ Dương Thị T2, sinh năm 1964.
+ Trần Thị T1, sinh năm 1964.
+ Trần Phát T3, sinh năm 1977.
+ Lê Thanh S, sinh năm 1985.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa Dương Văn T và Dương Văn N (chú ruột cùng cha khác mẹ với cha T) trong việc tranh chấp đất tại ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện C. Ngày 30/11/2018 T đến nhà Dương Thị T2 chơi, đến 22 giờ cùng ngày, T đi xuống mé kênh dẫm đạp làm hư hỏng giàn đậu que của N. Sau đó, T mang khẩu trang, lấy khúc gỗ vuông kích thước (20cm x 20cm x 80cm) đột nhập vào nhà N bằng đường thông hành rồi dùng khúc gỗ cạy vách tol chui vào bên trong mục đích đánh N gây thương tích. T lấy nồi cơm điện và cái bóp da ném ra ngoài, đồng thời cạy tủ để tạo tiếng động. Khi phát hiện có tiếng động lạ, N vào buồng kiểm tra thì bị T cầm khúc gỗ ở tay phải đánh vào vùng đầu của N gây thương tích. Nghe N tri hô nên Trần Thị T1 (vợ N) chạy vào, T đẩy N ngã rồi tẩu thoát và ném khúc cây xuống kênh. N được chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 03/12/2018 thì xuất viện.

Lời khai của bị hại Dương Văn N: Khoảng 22 giờ ngày 30/11/2018 N nghe tiếng động trong phòng ngủ của Hoàng (con ruột N) nên vào kiểm tra thì một thanh niên mặc quần áo màu đen cầm hung khí đánh vào đầu N gây thương tích, sau đó tẩu thoát. N yêu cầu xử lý hình sự đối với T, không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và hành vi hủy hoại tài sản của T.

Lời khai của người làm chứng: Dương Thị Thu V (Hồng Vân), Dương Thị T2, Lê Thanh S, Trần Phát T3 và Trần Thị T1 phù hợp với nội dung vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 283/18/TgT ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận thương tích đối với Dương Văn N, sinh năm 1967, cư trú: Ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện

C, tỉnh An Giang, như sau: Vết thương đỉnh phải kích thước 5.5 x 0.3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 859/KLGĐ-PC09, ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuận hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Vết màu nâu thu tại hành lang phía bên phải nhà ông N – M1 là máu người. Tuy nhiên, do chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu thu tại cửa rèm nhà nối giữa phòng khách và phòng ngủ nhà của ông N – M2 là máu người, thuộc nhóm A.

- Vết màu nâu thu tại tủ đựng quần áo bên trong phòng ngủ của Hoàng – M3 là máu người. Tuy nhiên, do chất lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL.ĐGTSTTHS, ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 (một) nồi cơm điện đã qua sử dụng hiệu Kim Cương loại 2.8kg trị giá 30.000 đồng.

- 01 (một) bóp da màu xanh dương đựng đĩa VCD đã qua sử dụng hiệu CD bag trị giá 0 đồng.

- 09 (chín) cái đĩa VCD đã qua sử dụng trị giá 0 đồng.

- 300 (ba trăm) cây đậu que trị giá 1.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 1.530.000 đồng .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ý kiến hay khiếu nại về tất cả kết luận giám định nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) nồi cơm điện đã qua sử dụng hiệu Kim Cương loại 2.8kg trị giá 30.000 đồng; 01 (một) bóp da màu xanh dương đựng đĩa VCD đã qua sử dụng hiệu CD bag trị giá 0 đồng, 09 (chín) cái đĩa VCD, thuộc quyền sở hữu của bị hại Dương Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho N là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Văn T khai nhận: Bị cáo và Dương Văn N đã có mâu thuẫn do N chiếm đất của cô Dương Thị T2 là cô ruột của bị cáo, nên vào lúc 22 giờ ngày 30/11/2018 bị cáo đến nhà N mục đích gây thương tích, trên đường đi bị cáo dẫm đạp làm hư hỏng đậu que của N, dùng khúc gỗ kích thước 20cm x 20cm x 80cm đột nhập vào nhà N, vào nhà N lấy nồi cơm điện và cái bóp ném ra ngoài, đồng thời cạy cửa gây tiếng động, để N ra mặt và đánh N, bị cáo đã

dùng khúc gỗ đó đánh lên đầu N, khi bà T1 phát hiện thì bị cáo tẩu thoát.

Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng quy kết là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, không tranh luận về khung hình phạt, về xử lý vật chứng.

Tại Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS.CP ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Dương Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 02 năm đến 03 năm.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 (một) nồi cơm điện đã qua sử dụng hiệu Kim Cương loại 2.8kg trị giá 30.000 đồng; 01 (một) bóp da màu xanh dương đựng đĩa VCD đã qua sử dụng hiệu CD bag trị giá 0 đồng, 09 (chín) cái đĩa VCD, thuộc quyền sở hữu của bị hại Dương Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho N là phù hợp quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn N không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin bị hại tha thứ lỗi lầm.

Bị hại không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định. Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Văn T thừa nhận bị cáo đột nhập vào nhà N, lấy nồi cơm điện, bóp da ném ra thông hành, cạy cửa tủ gây tiếng động nhằm mục đích đánh thức ông N để gây thương tích cho ông N.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 283/18/TgT ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận thương tích đối với Dương Văn N, sinh năm 1967, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại và những người làm chứng tại Cơ quan Điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/11/2018 và các tang vật chứng thu thập được tại hiện trường.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn T đã có hành vi dùng khúc gỗ gây thương tích cho Dương Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Tuy nhiên, bị cáo có một tiền án về tội rất nghiêm trọng "Cướp tài sản", trong vụ án cướp tài sản này bị cáo có tình tiết tái phạm, bị xử phạt 08 năm tù, chấp hành xong ngày 01/02/2017 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Dương Văn T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị hại Dương Văn N yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo Dương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân:

Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 25/7/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã CĐ, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 16/01/2008, chưa được xóa án tích. Ngày 04/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong ngày 01/02/2017, chưa được xóa án tích.

Ngoài ra, ngày 09/12/2018 bị cáo còn có một tiền sự là bị Ủy ban nhân dân xã VT, thành phố CĐ, tỉnh An Giang ra Quyết định số: 203/QĐ-UBND giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện tỉnh An Giang quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu và không có ý thức tôn trọng pháp luật Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[3.2] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý giá của xã hội, là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Xét bị cáo Dương Văn T là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mong muốn gây thương tích cho bị hại. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với khúc gỗ công cụ phạm tội không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 (một) nồi cơm điện đã qua sử dụng hiệu Kim Cương loại 2.8kg trị giá 30.000 đồng; 01 (một) bóp da màu xanh dương đựng đĩa VCD đã qua sử dụng hiệu CD bag trị giá 0 đồng, 09 (chín) cái đĩa VCD, thuộc quyền sở hữu của bị hại Dương Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho N là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử

không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và điều khoản áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 134, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 98, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 155, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (03/02/2019).

3. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) khúc gỗ có kích thước 20cm x 20cm x 80cm không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) nồi cơm điện đã qua sử dụng hiệu Kim Cương loại 2.8kg trị giá 30.000 đồng; 01 (một) bóp da màu xanh dương đựng đĩa VCD đã qua sử dụng hiệu CD bag trị giá 0 đồng, 09 (chín) cái đĩa VCD, thuộc quyền sở hữu của bị hại Dương Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C trả lại cho N là phù hợp quy định pháp luật.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2019).

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh an Giang (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- CCTHADS huyện C (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi